TÒA AN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản An số: 01/2018/KDTM-ST
Ngày: 26/01/2018
" V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA AN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Phể

CAc Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hùng Định và ông Phạm Ngọc Trưng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Bùi Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An: Ông Bùi Khắc Nghiệp – Kiểm sát viên.

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 26 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2017/TLST- KDTM ngày 16 thAng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2017/QĐXXST-KDTM ngày 15/12/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng N – chi nhánh huyện C**; Địa chỉ: 312 Quốc lộ 1A, thị trấn Chí Thạnh, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Đại diện theo pháp luật có ông **Phạm Hữu S** – Chức vụ: Giám đốc.

Ông Sen uỷ quyền cho ông **Nguyễn A** – Chức vụ: Phó Giám đốc *(theo Giấy uỷ quyền số 108/GUQ-NHN$_O$TA ngày 27/12/2017)*. Ông A có mặt.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Hữu H**– sinh năm 1970; Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn T, huyện C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt lần 2, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/9/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng N – chi nhánh huyện C (viết tắt là Ngân hàng N huyện C) ông Nguyễn A trình bày:

Ngày 01/3/2017, chị Nguyễn Thị Hữu H ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng N huyện C số 4602LAV201700578/HĐTD vay số tiền là 600.000.000

đồng, thời hạn vay là 12 tháng, ngày đến hạn là 01/3/2018, mục đích vay là mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật các loại, lãi suất trong hạn là 07%/năm, phương thức áp dụng: Lãi suất cố định, nhận nợ đầu tiên vào ngày 01/3/2017 và hạn trả nợ gốc ngày 01/9/2017.

Để đảm bảo cho khoản vay, chị H đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất số 28012016/HĐTCTS ngày 28/01/2016: Thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 121,9m^2 (bao gồm 60m^2 đất ở và 61,9m^2 đất vườn), thửa đất số 35, tờ bản đồ số 11; gắn vị trí Đông Tây tứ cận: Đông giáp nhà đất của bà Nguyễn Thị O; Tây giáp đường Quốc lộ 1A; Bắc giáp nhà đất của vợ chồng ông Nguyễn M, Đỗ Thị B; Nam giáp đường hương lộ và tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất có nhà ở cấp 4, diện tích 60m^2, diện tích xây dựng là 194m^2, kết cấu nhà: tường xây gạch, nền gạch men Cramic; tọa lạc tại Khu phố X, thị trấn T, huyện C, tỉnh Phú Yên. Tài sản nhà và đất này đã được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 744794, ngày 19/01/2016 cho vợ chồng ông Nguyễn M và bà Đỗ Thị B; ngày 27/01/2016 vợ chồng ông M và bà B đã tặng cho tài sản nhà đất nói trên cho chị Nguyễn Thị Hữu H. Đến thời hạn trả nợ nợ gốc nhưng chị H không thực hiện đúng theo hợp đồng. CAn bộ tín dụng của Ngân hàng đã nhiều lần đến nhà để làm việc nhưng chị H không có ở nhà, đã đi khỏi địa phương, không báo cho Ngân hàng biết nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng làm đơn khởi kiện yêu cầu Toà buộc chị H phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi là 647.191.667đồng (trong đó tiền gốc là 600.000.000đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/3/2017 đến ngày 26/01/2018 là 47.191.667đồng gồm: lãi trong hạn là 38.616.667đồng, lãi quá hạn là 8.575.000đồng). Nếu chị H không thanh toán cho Ngân hàng thì đề nghị kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

- Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị Hữu H đã được Toà triệu tập và tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tòa án nhân dân huyện Tuy An đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA AN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 01/3/2017, chị Nguyễn Thị Hữu H, trú tại Khu phố X, thị trấn T, huyện C, tỉnh Phú Yên ký kết hợp đồng tín dụng vay tiền của Ngân hàng N huyện C. Đây là tranh chấp phát sinh giữa cá nhân, tổ chức có

đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy An.

Quá trình giải quyết vụ An, Toà án đã tiến hành các thủ tục tống đạt hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp: Ngày 01/3/2017, chị Nguyễn Thị Hữu H có vay Ngân hàng N huyện C số tiền 600.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng với số 4602LAV201700578/HĐTD, thời hạn vay là 12 tháng, ngày đến hạn là 01/3/2018, mục đích vay là mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật các loại, lãi suất trong hạn là 07%/năm, phương thức áp dụng: Lãi suất cố định, nhận nợ đầu tiên vào ngày 01/3/2017 và hạn trả nợ gốc ngày 01/9/2017. Chị H đã thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 121,9m^2 (bao gồm 60m^2 đất ở và 61,9m^2 đất vườn), thửa đất số 35, tờ bản đồ số 11; gắn vị trí Đông Tây tứ cận: Đông giáp nhà đất của bà Nguyễn Thị O; Tây giAp đường Quốc lộ 1A; Bắc giáp nhà đất của vợ chồng ông Nguyễn M, Đỗ Thị B; Nam giáp đường hương lộ và tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất có nhà ở cấp 4, diện tích 60m^2, diện tích xây dựng là 194m^2, kết cấu nhà: tường xây gạch, nền gạch men Cramic; tọa lạc tại Khu phố X, thị trấn T, huyện C, tỉnh Phú Yên. Tài sản nhà đất này đã được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 744794, ngày 19/01/2016 cho vợ chồng ông Nguyễn M và bà Đỗ Thị B; và vợ chồng ông Mùi và bà Bích đã tặng cho tài sản nhà đất nói trên cho chị Nguyễn Thị Hữu H. Chị H đã dùng tài sản này thế chấp (theo hợp đồng thế chấp tài sản số 28012016/HĐTCTS ngày 28/01/2016) cho Ngân hàng N huyện C để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định chị H còn nợ số tiền gốc là 600.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ tháng 01/3/2017 đến ngày 26/01/2018 là 47.191.667đồng (gồm: lãi trong hạn là 38.616.667đồng, lãi quá hạn là 8.575.000đồng), nên yêu cầu Tòa án buộc chị H trả nợ gốc và lãi tính đến ngày 26/01/2018 tổng cộng là 647.191.667đồng. Nếu chị H không thanh toán cho Ngân hàng thì đề nghị kê biên tài sản đã thế chấp, phát mãi thu hồi nợ.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Hữu H được Toà triệu tập và tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Toà làm việc. Tuy nhiên, tại Biên bản lấy lời khai lập ngày 01/11/2017 của vợ chồng ông Nguyễn M và bà Đỗ Thị B là cha mẹ ruột của chị H cùng thừa nhận: "Việc chị H ký kết hợp đồng tín dụng số 4602LAV201700578/HĐTD vào ngày 01/3/2017 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất số 28012016/HĐTCTS ngày

28/01/2016 với Ngân hàng N huyện C để vay số tiền 600.000.000đồng nhằm bổ sung vốn kinh doanh phân bón là có thật. Đến hạn trả nợ, H tự ý bỏ đi khỏi nhà, không báo cho ai biết nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện là đúng theo quy định pháp luật".

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, Ngân hàng N huyện C đã cung cấp Hợp đồng tín dụng với số 4602LAV201700578/HĐTD; hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất số 28012016/HĐTCTS ngày 28/01/2016; giấy đề nghị vay vốn ngày 28/02/2017; Giấy nhận nợ ngày 01/3/2017; đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản đất gắn liền với đất. Đồng thời, căn cứ vào biên bản lấy lời khai của vợ chồng ông M, bà B vào ngày 01/11/2017 là chứng cứ của vụ án theo quy định tại Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị H không thực hiện nghĩa vụ trả tiền lãi hàng tháng và trả tiền gốc khi đến hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết là vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng nên Ngân hàng N huyện C yêu cầu chấm dứt trước thời hạn hợp đồng tín dụng là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị H phải trả nợ cho Ngân hàng N huyện C số tiền vay gốc là 600.000.000đồng, tiền lãi phát sinh đến ngày 26/01/2018 là 47.191.667đồng (gồm: lãi trong hạn là 38.616.667đồng, lãi quá hạn là 8.575.000đồng), tổng cộng là 647.191.667đồng.

Nếu chị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N huyện C có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất số 28012016/HĐTCTS ngày 28/01/2016, cụ thể gồm các tài sản: Quyền sử dụng đất diện tích 121,9m^2 (bao gồm 60m^2 đất ở và 61,9m^2 đất vườn), thửa đất số 35, tờ bản đồ số 11; Gắn vị trí Đông Tây tứ cận: Đông giáp nhà đất của bà Nguyễn Thị O; Tây giáp đường Quốc lộ 1A; Bắc giáp nhà đất của vợ chồng ông Nguyễn M, Đỗ Thị B; Nam giáp đường hương lộ và tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất có nhà ở cấp 4, diện tích 60m^2, diện tích xây dựng là 194m^2, kết cấu nhà: tường xây gạch, nền gạch men Cramic; tọa lạc tại Khu phố X, thị trấn T, huyện C, tỉnh Phú Yên.

[3] Về án phí: Bị đơn chị H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định, cụ thể: [647.191.667đ = 20.000.000đ + (4% x 247.191.667đ)] = 29.887.666đồng. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Ap dụng Điều 4 Luật thương mại; Các Điều 463, 466, 470,317, 318, 319 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N – chi nhánh huyện C.

1. Buộc chị Nguyễn Thị Hữu H phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N – chi nhánh huyện C số tiền vay gốc là 600.000.000đồng, tiền lãi là 47.191.667đồng, tổng cộng là **647.191.667đồng** ***(Sáu trăm bốn mươi bảy triệu một trăm chín mươi mốt nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng)***.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, người phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi (bao gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn) phát sinh từ số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Trường hợp chị H không trả được khoản tiền trên cho Ngân hàng N – chi nhánh huyện C, thì Ngân hàng N – chi nhánh huyện C có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất số 28012016/HĐTCTS ngày 28/01/2016, cụ thể gồm các tài sản: Quyền sử dụng đất diện tích 121,9m^2 (bao gồm 60m^2 đất ở và 61,9m^2 đất vườn), thửa đất số 35, tờ bản đồ số 11; Gắn vị trí Đông Tây tứ cận: Đông giáp nhà đất của bà Nguyễn Thị O; Tây giáp đường Quốc lộ 1A; Bắc giáp nhà đất của vợ chồng ông Nguyễn M, Đỗ Thị B; Nam giáp đường hương lộ và tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất có nhà ở cấp 4, diện tích 60m^2, diện tích xây dựng là 194m^2, kết cấu nhà: tường xây gạch, nền gạch men Cramic. Tài sản nhà đất trên tọa lạc tại Khu phố X, thị trấn T, huyện C, tỉnh Phú Yên.

3. Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị Hữu H phải chịu **29.887.666đồng** ***(Hai mươi chín triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng)*** án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Ngân hàng N – chi nhánh huyện C số tiền **14.505.000đồng** ***(Mười bốn triệu năm trăm linh năm nghìn đồng)*** tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 03588 ngày 12/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

*** *Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Phú Yên(1);
- VKSND huyện C (2);
- THA DS huyện C(1);
- Đương sự(2);
- Lưu hồ sơ, AV(2).

Lê Văn Phể

CAC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHAN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Phể

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phAn - Chủ tọa phiên toà

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tuy An (2);
- THA DS huyện Tuy An;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

Lê Văn Phể